

Khái Niệm Về Dân Chủ

Thế Việt
02/9/2013

Dân chủ là một hình thức chính quyền, một lối sống, một mục tiêu hay là một lý tưởng. Dân chủ có nghĩa là do người dân tự cai trị. Tổng Thống Mỹ Abraham Lincoln (1809-1865) mô tả chính quyền tự quản như thế, là "**chính quyền của dân, do dân, vì dân** (government of the people, by the people, for the people)".

Công dân của một nước dân chủ tham dự chính quyền một cách trực tiếp hay gián tiếp. Trong dân chủ trực tiếp hay dân chủ thuần túy (direct or pure democracy), người dân họp nhau ở một địa điểm làm ra luật cho cộng đồng. Hình thức dân chủ này được thực thi ở Nhã Điển (Athens) ngày xưa. Hầu hết dân chủ ngày nay là dân chủ đại diện (representative democracy). Trong những cộng đồng lớn như thành phố, tiểu bang, liên bang mọi người không thể nào gặp nhau hội họp, thảo luận, vì thế họ phải bầu chọn một số công dân thay mặt họ để quyết định về luật lệ và những vấn đề có ảnh hưởng đến cộng đồng. Hình thức nhóm họp của những người đại biểu được gọi là một hội đồng, một cơ quan lập pháp, một nghị viện hoặc một quốc hội.

Lối sống dân chủ nhìn nhận sự bình đẳng và nhân phẩm của tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, phái tính, địa vị xã hội. Dân chủ đối xử mọi người công bằng trước tòa án và những vấn đề pháp lý khác. Dân chủ tôn trọng tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tôn giáo... Mục đích của xã hội dân chủ là bảo đảm cho mọi người có cơ hội phát triển đầy đủ những khả năng cá nhân.

Trong thực tế, việc thực thi dân chủ thường không đạt đến mức độ toàn hảo. Một số quốc gia hoặc chính quyền được xếp hạng tùy theo khoảng cách với lý tưởng dân chủ. Hầu hết các chính quyền đều tuyên bố là dân chủ nhưng một số lại là toàn trị (totalitarian). Các quốc gia cộng sản còn lại ngày nay đều thi hành chính sách toàn trị, kiểm soát hầu hết những sinh hoạt của dân chúng.

Dân chủ, chế độ chính trị được hình thành từ thời cổ Hy Lạp vào khoảng 600 TCN. Từ ngữ dân chủ "democracy" theo nghĩa Hy Lạp, "demos" là nhân dân (people) và "kratos" là chính quyền (authority). Xã hội cổ thời La Mã cũng kinh qua dân chủ. Cicero (106 TCN - 43 TCN), một nhà hoạt động chính trị La Mã cũng là một triết gia, một luật gia hùng biện đã nêu lên ý tưởng rằng con người có những quyền tự nhiên (natural rights) mà bất cứ quốc gia nào cũng phải tôn trọng.

Từ đó chế độ dân chủ ngày càng phát triển và có những hình thái khác nhau theo thời gian và không gian, tuy nhiên những đặc tính căn bản đều giống nhau trong những quốc gia dân chủ :

NHỮNG NÉT ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN CHỦ

1/ Tự Do Bày Tỏ (Freedom of Expression). Công dân của một chế độ dân chủ chọn lựa người lãnh đạo là người đại diện thật sự của quần chúng và tạo ảnh hưởng đến chính sách của chính quyền từ địa phương đến trung ương. Vì lý do này sự thảo luận và hiểu biết những vấn đề công ích là điều cần thiết. Nhằm khuyến khích sự trao đổi tư tưởng, dân chủ phải bảo đảm tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp và thỉnh nguyện thư (petition).

Công dân của một chế độ dân chủ có nhiều cơ hội tạo nên một chính quyền thật sự đại diện cho mình, nhất là cấp địa phương. Trong xã hội dân chủ, chính quyền phải biết người dân cảm nhận như thế nào về những vấn đề công ích. Nếu có những hiểu lầm hoặc lập trường khác nhau, chính quyền phải giải thích, hoặc nếu muốn chuyển đổi ý kiến dân chúng phải thi hành bằng những phương cách giới hạn, vừa đủ. Chính quyền trong việc tìm kiếm bảo vệ ý kiến của mình, phải luôn luôn tôn trọng quyền bày tỏ của người khác.

2/ Tự Do Bầu Cử. Tự do bầu cử cho người dân có cơ hội chọn lựa người lãnh đạo và bày tỏ quan điểm của mình về những vấn đề khác nhau. Những cuộc bầu cử được tổ chức định kỳ để bảo đảm những viên chức đắc cử là đại diện chân chính của nhân dân. Hầu hết các quốc gia dân chủ đều dành những điều kiện pháp lý giản dị cho tư cách cử tri và ứng cử viên, thường chỉ gồm các hạng mục : mức tuổi, tình trạng cư trú, quyền công dân. Tự do bầu cử được nhìn nhận trong những điều kiện người dân bầu phiếu trong những phòng kín, không có cưỡng ép hoặc mua chuộc và kết quả bầu cử đã được bảo vệ chống lại sự gian trá, bất lương.

3/ Quy Tắc Đa Số và Quyền Thiểu Số (Majority Rule and Minority Rights). Những quyết định trong một xã hội dân chủ được lập nên do nguyên tắc đa số. Tuy nhiên, những quốc gia dân chủ luôn bảo đảm một số quyền của người dân không bao giờ bị tước đoạt, ngay cả khi bị chế ngự bởi tuyệt đại đa số (extremely large majority). Những quyền này gồm có những quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do thờ phượng tôn giáo. Đa số buộc phải lắng nghe những quan điểm của thiểu số. Đa số cũng phải chấp nhận quyền của thiểu số tích cực hoạt động bằng những phương tiện hợp pháp để chiếm vị trí đa số

4/ Đảng Chính Trị. Đảng chính trị là yếu tố tối cần thiết trong một chế độ dân chủ . Những đảng đối lập làm cho các cuộc bầu cử có đầy đủ ý nghĩa vì cử tri dễ dàng chọn lựa những ứng cử viên đại diện những quyền lợi và chính kiến khác nhau. Thông thường các đảng chính trị có quyền lợi và khuynh hướng chính trị không quá khác biệt, cố gắng liên kết với nhau để mưu tìm chiến thắng trong cuộc tranh cử. Nước Mỹ và nước Anh có hệ thống lưỡng đảng đáp ứng với nhu cầu kết hợp những quyền lợi khác nhau.

Trong những quốc gia dân chủ, đảng hoặc những đảng không nắm chính quyền thường giữ vai trò đối lập để phê phán chính sách và việc làm của

đảng đang cầm quyền. Bằng cách này, đảng đang cầm quyền được nhắc nhở điều chỉnh hoạt động và chịu trách nhiệm với dân chúng. Trong chế độ toàn trị, chỉ có một đảng chính quyền được tồn tại, sự phê phán đảng cầm quyền bị kết tội phản loạn. Bầu cử trong chế độ toàn trị chỉ làm chiếu lệ, tượng trưng, dân chúng không có cơ hội chọn lựa ứng cử viên mong muốn và cũng không được phép bày tỏ sự bất mãn với chính quyền.

5/ Phân Quyền. Điều quan trọng trong xã hội dân chủ là phân chia và phân phối quyền lực chính trị một cách đồng đều. Những thể chế dân chủ đều có những cách thức sắp đặt khác nhau để tránh một cá nhân hay một ngành nào của chính quyền có quyền lực áp đảo. Thí dụ hiến pháp Hiệp Chúng Quốc phân chia quyền chính trị giữa chính quyền tiểu bang và chính quyền liên bang. Một số quyền chỉ thuộc tiểu bang, một số quyền chỉ thuộc chính phủ liên bang và một số quyền được phân định cho cả tiểu bang và liên bang.

Ngoài ra hiến pháp Mỹ cũng thiết lập một chính quyền trung ương cân đối bằng cách phân chia quyền lực giữa ba ngành hành pháp, lập pháp và tư pháp độc lập với nhau. Ngành hành pháp thi hành luật pháp với Tổng Thống là đại diện chính quyền trung ương, ngành lập pháp tập trung tại Quốc Hội và làm ra luật pháp, ngành tư pháp giải thích luật pháp với Tối Cao Pháp Viện là toà án liên bang có thẩm quyền trên hết. Một người chỉ được phép phục vụ một ngành của chính quyền mà thôi trong cùng một thời gian. Quyền lực của mỗi ngành được qui định để kiểm tra hay cân bằng với quyền lực của ngành khác. Những quyền không được hiến pháp hoặc hiến chương xác nhận giao cho chính quyền, thường được dành riêng cho công dân.

6/ Chính Quyền Hiến Định (Constitutional Government). Chính quyền hiến định là chính quyền đặt căn bản trên luật pháp. Hiến pháp qui định thẩm quyền và trách nhiệm của chính quyền, giới hạn những điều chính quyền được phép làm. Hiến pháp cũng nói đến luật pháp được thực thi và cưỡng hành như thế nào. Hầu hết các hiến pháp cũng bao gồm một luật chi tiết về các quyền gọi là Tuyên Ngôn Nhân Quyền (Bill of Rights) mô tả các quyền tự do căn bản của nhân dân và ngăn cấm chính quyền vi phạm những quyền này.

Hiến pháp nước Mỹ và hầu hết các quốc gia trên thế giới, là một văn kiện chữ viết (written constitution). Hiến pháp nước Anh không viết thành văn bản mà chỉ gồm một số luật do Nghị Viện (Parliament) đã thông qua.

7/ Những Tổ Chức Tư Nhân (Private Organizations). Trong chế độ dân chủ, cá nhân và những tổ chức tư nhân điều khiển nhiều hoạt động kinh tế và xã hội không thuộc quyền kiểm soát của chính quyền. Thí dụ : nhật báo, tuần báo, đặc san ... do tư nhân làm chủ và điều hành. Nghiệp đoàn hoạt động bên vực quyền lợi cho người lao động chứ không vì nhà nước. Chính quyền dân chủ không can thiệp vào việc thờ phượng tôn giáo. Những trường tư thực mở lớp song song với các trường công lập. Trong xã hội dân chủ hầu hết các hoạt động thương mại đều do tư nhân sở hữu và điều hành.

Trong xã hội toàn trị, duy chỉ chính quyền làm chủ, kiểm soát tất cả những hiệp hội, người dân không được thành lập hoặc gia nhập một nhóm nào nếu không có phép của chính quyền.

PHẢI CÓ DÂN CHỦ

1/ Bảo Vệ Nhân Quyền. Dân chủ nhằm bảo vệ tự do cá nhân và thăng tiến sự bình đẳng. Tuyên Ngôn Độc Lập của Hiệp Chúng Quốc (The U.S. Declaration of Independence) bày tỏ niềm tin rằng "tất cả mọi người sinh ra bình đẳng, họ được Tạo Hoá (Creator) ban tặng những quyền hạn không thể chuyển nhượng như là Đời Sống, Tự Do và mưu cầu Hạnh Phúc. Tuyên ngôn cũng nói thêm rằng nhân dân có thể thay đổi hoặc xoá bỏ chính quyền nếu chính quyền cản trở những quyền này.

Lịch sử đã minh chứng một khi người dân nghĩ rằng những cản trở to lớn đối với tự do cá nhân và sự bình đẳng vì lý do chính trị thì công việc đơn giản là phải thay đổi chính quyền từ thể chế "vương quyền" sang chế độ cộng hoà, dân chủ. Trong những quốc gia dân chủ hiện nay, chính quyền giữ vai trò tích cực nhằm bãi bỏ những bất bình đẳng đồng thời thăng tiến các quyền tự do cho toàn dân. Các quốc gia dân chủ đều có những chương trình cung cấp an ninh kinh tế, giảm nghèo, và phát triển tiềm năng nhân lực bao gồm bảo hiểm thất nghiệp, qui định mức lương tối thiểu, hưu bổng, bảo hiểm sức khoẻ, luật dân quyền, trợ cấp giáo dục. Nhiều nước dân chủ cũng có mục tiêu cung cấp cho dân chúng một đời sống căn bản và bảo hiểm y tế đáp ứng nhu cầu.

2/ Bảo Đảm Hoà Bình Trong Những Chuyển Biến. Những người có tư tưởng dân chủ tin rằng những tiến trình làm chuyển biến xã hội bằng bạo lực cách mạng là không cần thiết. Họ khẳng định rằng dân chủ phải đáp ứng những đòi hỏi chính đáng của người dân một cách hữu hiệu hơn bất cứ một hình thức chính quyền nào khác. Những người ủng hộ dân chủ muốn nhắc đến những biến chuyển kinh tế, xã hội tại Hoa Kỳ và Anh Quốc trong những năm đầu thế kỷ 20 đã xảy ra một cách hoà bình trong khung cảnh những định chế chính trị thời bấy giờ. Đối với những lãnh đạo chính trị, dân chủ cũng tạo ra sự chuyển đổi và tiếp nối một cách trật tự. Những hiến pháp dân chủ đều qui định những cuộc tự do bầu cử định kỳ và dự liệu những thủ tục kế thừa trong trường hợp người lãnh đạo chính quyền tử vong hoặc không còn đủ năng lực thi hành nhiệm vụ.

THỰC THI DÂN CHỦ

1/ Sự Tham Gia của Người Dân. Nền dân chủ đòi hỏi sự tham gia rộng rãi của người dân trong sinh hoạt chính trị. Đây là bốn phận của tất cả công dân trưởng thành đi bầu phiếu trong các cuộc tuyển cử tại địa phương, tiểu bang, liên bang. Những cá nhân có đủ điều kiện hợp lệ nên ra tranh cử vào những chức vụ công cử, phục vụ trong hội thẩm đoàn (juries), góp phần vào an sinh xã hội với tất cả khả năng. Người công dân

cũng nên dự phần hướng dẫn dư luận bằng cách nêu lên những đề tài quan trọng và giúp đỡ chọn lựa những chính đảng tốt. Một công dân tích cực là một người năng động chống tham nhũng và chống chính quyền không đủ năng lực.

2/ Giáo Dục và Dân Chủ. Sự tham gia chính trị rộng khắp chưa hẳn là điều cần thiết bảo đảm một chính quyền tốt. Phẩm chất của chính quyền lệ thuộc vào phẩm chất của sự tham gia. Những người công dân với đầy đủ kiến thức và học vấn mới có đủ khả năng đóng góp chính quyền một cách thông minh. Lịch sử chứng tỏ rằng dân chủ thường thành công trong những quốc gia có nền giáo dục tốt và dân chúng có nhiều cơ hội về học vấn. Với lý do này, những chính quyền dân chủ thường yểm trợ mạnh mẽ sự giáo dục cho toàn dân.

Nền dân chủ cần đến những công dân có học vấn vì họ có thể chia sẻ những vấn đề công ích, hiểu biết những vấn đề của quần chúng và bầu phiếu đúng theo nhu cầu. Từ đó, định chế dân chủ tạo nên những nhà cầm quyền có đủ khả năng thi hành trách nhiệm và được nhân dân tin tưởng.

Trong xã hội kỹ nghệ hiện đại, hầu hết mọi người đều có những kiến thức khoa học, kỹ thuật để hiểu biết, phán xét những vấn đề của chính quyền, ngoại trừ một số ít cử tri quá bận rộn không có đủ thời giờ hoặc thiếu những hiểu biết sâu xa chuyên ngành về những đề mục vượt quá tầm cỡ. Tuy nhiên, ngay cả những viên chức đặc cử cũng cần đến những chuyên gia góp ý, giúp đỡ. Do đó, nhiệm vụ của cử tri trong tầm giới hạn quyết định những chính sách và phương hướng. Cử tri chuyển những quan điểm của họ đến những đại biểu bằng cách bầu phiếu những ứng viên cùng chung một dòng suy nghĩ và được họ tin cậy.

3/ Dân Chủ và Phát Triển Kinh Tế . Lịch sử đã chứng minh rằng dân chủ là cơ hội tốt nhất để thành công trong những quốc gia ổn định, đang phát triển và sự giàu nghèo không quá chênh lệch. Một số học giả cho rằng dân chủ phát triển thích hợp trong những quốc gia thành phần trung lưu chiếm đa số.

Nhiều quốc gia dân chủ bị sụp đổ trong thời kỳ kinh tế suy thoái trầm trọng. Khi số đông dân chúng không tìm được việc làm, họ thường ủng hộ những nhóm lật đổ chính quyền. Một quốc gia đang bị nạn đói hoành hành, thực phẩm cứu trợ quan trọng hơn là quyền bầu cử và những quyền năng chính trị khác .

4/ Chuyển Đổi Giai Cấp. Điều cốt yếu của dân chủ là sự chuyển biến của con người hoặc của nhóm người từ giai cấp này qua giai cấp khác. Mỗi người đều có cơ hội hoàn toàn bình đẳng để gia tăng lợi tức, thăng tiến nghề nghiệp, nâng cao địa vị xã hội. Xã hội với một hệ thống giai cấp chặc chẽ không cung cấp cơ hội cho cá nhân thăng tiến là phản dân chủ. Một quốc gia dân chủ không có bất cứ sự hạn chế nào đối với cá nhân vì lý do chủng tộc, tôn giáo, giai cấp xã hội.

5/ Đồng Thuận trên Những Nền Tảng (Agreement on Fundamentals). Đây là vấn đề trọng yếu của dân chủ. Đa số dân chúng trong một chế độ dân chủ phải tin vào phẩm giá căn bản và sự bình đẳng của tất cả mọi người. Mặc dù dân chủ nhấn mạnh đến sự quan trọng của cá nhân, tuy nhiên người công dân phải đặt sự an nguy của đất nước trên quyền lợi riêng tư của mỗi người. Người dân cũng phải thuận thảo tổng quát những mục tiêu của chính quyền. Họ phải phân tách, tìm kiếm cách tốt nhất để thành đạt các mục tiêu. Nếu những mục tiêu, chính nó không trong sáng, nền móng dân chủ sẽ không vững chắc.

DIỄN TIẾN PHÁT TRIỂN DÂN CHỦ

1/ Nguồn Gốc Dân Chủ. Dân chủ bắt đầu khai sinh từ Hy Lạp cổ thời, vào khoảng 600 năm TCN. Từ ngữ democracy (dân chủ) phát sinh từ tiếng Hy Lạp demos có nghĩa là nhân dân và kratos có nghĩa là cai trị hoặc chính quyền. Những nhà tư tưởng chính trị (political thinkers) Hy Lạp nhấn mạnh đến ý nghĩa cai trị bằng luật pháp. Họ chỉ trích chế độ độc tài như là hình thức chính quyền tồi tệ nhất. Nhã Điển (Athens) và một số đô thị khác của Hy Lạp đã có chính quyền dân chủ ngay từ thời bấy giờ.

Dân chủ ngày xưa tại Nhã Điển là dân chủ trực tiếp khác với cung cách dân chủ ngày nay là dân chủ đại diện. Mỗi nam công dân có bốn phận phục vụ thường xuyên trong quốc hội để thông qua luật lệ và quyết định tất cả những chính sách quan trọng của chính phủ, tuy nhiên không có sự phân chia giữa hai ngành lập pháp và hành pháp trong chính quyền. Những người nô lệ chiếm một phần lớn dân số của Nhã Điển đều phải làm việc. Nô lệ và phụ nữ không được bầu phiếu.

Người La Mã cổ thời cũng kinh qua dân chủ nhưng thực hiện khác với cư dân Nhã Điển. Những nhà tư tưởng chính trị La Mã chỉ dạy rằng quyền lực chính trị phát xuất từ sự đồng thuận của dân chúng. Chính trị gia La Mã Cicero nêu lên ý tưởng rằng con người có những quyền tự nhiên mà tất cả chính quyền đều phải tôn trọng.

2/ Thời Trung Cổ. Cơ Đốc Giáo dạy rằng tất cả mọi người đều bình đẳng trước Thượng Đế. Lời giáo huấn này làm gia tăng lý tưởng dân chủ coi mọi người đều là huynh đệ. Cơ Đốc Giáo cũng khai mở thêm tư tưởng rằng tín đồ Cơ Đốc Giáo là công dân của hai vương quốc : vương quốc của Thiên Chúa và vương quốc của trần gian. Điều này giải thích rằng không một quốc gia nào đòi hỏi người dân phải trung thành tuyệt đối, vì lẽ người dân cũng phải tuân phục Thượng Đế và những Điều Răn Dạy. Trong suốt thời Trung Cổ (400-1500), sự tranh chấp giữa hai sự trung thành này là cơ hội tìm thấy nền tảng cho chính quyền dựa trên hiến pháp.

3/ Thời Phục Hưng và Thời Cải Cách (the Renaissance and the Reformation). Cuộc bùng nổ lớn về văn hoá được gọi là Thời Phục Hưng trải khắp Âu Châu trong suốt những thế kỷ 1300's, 1400's, 1500's. Một tinh thần mới về tư tưởng cá nhân và độc lập được phát triển mạnh, ảnh

hường đến tư duy chính trị và thúc đẩy dân chủ. Con người bắt đầu đòi hỏi tự do hơn nữa về tất cả những lĩnh vực trong đời sống.

Sự chuyển hướng mới mẻ của tư tưởng cá nhân độc lập được thể hiện trong giáo phái Tin Lành. Sự cải cách nhấn mạnh đến sự quan trọng của lương tâm cá nhân. Trong suốt thế kỷ 1500's, cả Thiên Chúa Giáo (Catholics) và Tin Lành (Protestants) đều bình vực quyền chống lại nền quân chủ chuyên chế. Cả hai tôn giáo đều lý luận rằng quyền lực chính trị của những kẻ cầm quyền trên thế gian (political power of earthly rulers) phát sinh từ sự thoả thuận của con người.

4/ Dân Chủ ở Nước Anh. Năm 1215, quý tộc Anh ép buộc Vua John chấp thuận Bản Đại Hiến Chương (Magna Carta). Tài liệu lịch sử này là biểu tượng tự do của nhân loại được dùng để hỗ trợ cho những đòi hỏi việc xét xử trước toà án với bồi thẩm đoàn, chống lại việc bắt giam vi luật (unlawfull arrest) và không đóng thuế nếu không có đại diện.

Nền dân chủ Anh Quốc phát triển chậm chạp trải dài hơn bốn trăm năm tiếp theo. Năm 1628, Quốc Hội thông qua thỉnh nguyện quyền (Petition of Right). Bản thỉnh nguyện đạo đạt lên Vua Charles I xin ngưng thu thuế vì không có sự đồng ý của Quốc Hội, đồng thời yêu cầu Quốc Hội nên họp định kỳ. Vua Charles không chấp thuận sự giới hạn vương quyền và nội chiến bùng nổ năm 1642. Tín đồ Thanh Giáo (Puritans) do Oliver Cromwell lãnh đạo đánh bại phe bảo hoàng và Vua Charles bị chém đầu năm 1649.

Cuối cùng, cuộc cách mạng ở nước Anh năm 1688 thiết lập thẩm quyền tối cao dành cho Quốc Hội. John Locke, một triết gia của cuộc cách mạng tuyên bố rằng quyền hạn trên hết của những vấn đề chính trị thuộc về nhân dân và mục tiêu chính của chính quyền là bảo vệ đời sống, tự do và tài sản của người dân. Quốc Hội thông qua Tuyên Ngôn Nhân Quyền năm 1689, bảo đảm những quyền dân sự căn bản.

Tuy nhiên tình trạng dân chủ vẫn còn phôi thai. Một số thành phố kỹ nghệ lớn không có đại diện trong Quốc Hội mãi đến sau khi ban hành Luật Cải Cách (Reform Bill) năm 1832. Định mức tài sản cho việc bầu phiếu dần dần tan biến. Đến năm 1918, lần đầu tiên tất cả nam công dân được phép đi bầu và mãi đến 1928 bầu phiếu mở rộng đến tất cả nữ cử tri.

5/ Những Đóng Góp của Người Pháp đối với Dân Chủ. Những đóng góp của người Pháp đối với dân chủ được thể hiện trong những năm của thế kỷ 1700's, xuất phát từ những tư tưởng chính trị của Montesquieu, Voltaire, và Jean Jacques Rousseau. Những bài viết của họ làm bùng lên cuộc Cách Mạng Pháp bắt đầu năm 1789. Montesquieu lý luận rằng tự do chính trị đòi hỏi phân cách riêng biệt ba ngành hành pháp, lập pháp, tư pháp. Voltaire hô hào chống lại chính quyền xâm nhập vào quyền lợi cá nhân và sự tự do. Rousseau tuyên bố trong tác phẩm Khế Ước Xã Hội (The Social Contract) năm 1762, rằng "người dân có bổn phận chỉ tuân theo những quyền lực hợp pháp (people have a duty to obey only

legitimate powers)”. Ông cũng nói thêm rằng những nhà cầm quyền đứng đắn chính là những người được dân chúng tự do chọn lựa.

Cuộc Cách Mạng Pháp, một biến cố quan trọng trong lịch sử dân chủ, làm thăng tiến những tư tưởng về tự do và bình đẳng, tuy rằng chưa biến đổi nước Pháp thành một quốc gia dân chủ nhưng cũng ngăn cản, hạn chế những quyền lực của vương triều.

6/ Dân Chủ Mỹ Quốc. Nền dân chủ nước Mỹ bắt nguồn từ những truyền thống do những người Anh di dân đầu tiên mang đến vùng Bắc nước Mỹ. Những người đi tìm vùng đất hứa (Pilgrims) để tránh sự xung đột tôn giáo tại quê nhà, định cư lập nghiệp tại Massachusetts năm 1620, họp nhau ký kết Khế Ước Mayflower (Mayflower Compact) nhằm tuân chỉ “luật công bằng và bình đẳng (just and equal laws)”. Hơn 150 năm tiếp theo, cuộc Cách Mạng Mỹ (American Revolution) bắt đầu vào năm 1775. Những người di dân muốn tự trị và không muốn bị đóng thuế nếu không có đại diện. Tuyên Ngôn Độc Lập (The Declaration of Independence) được Quốc Hội Lục Địa (Continental Congress) công bố năm 1776, là một tài liệu cổ điển về dân chủ, xây dựng nhân quyền như là một lý tưởng mà chính quyền phải noi theo.

Hầu hết những Quốc Phụ (Founding Fathers) thời bấy giờ không tin vào thể chế dân chủ trực tiếp kiểu Nhã Điển vì họ nghĩ rằng giao quyền cho dân chúng nhiều quá sẽ trở thành hỗn loạn và họ muốn thành lập chính thể cộng hoà. Vì lý do này, những người viết Hiến Pháp Mỹ tạo nên hệ thống phân quyền giữa liên bang và tiểu bang. Họ cũng phân chia quyền lực thành các ngành lập pháp, hành pháp, tư pháp. Ngoài ra Tổng Thống không phải bầu trực tiếp mà bầu qua cử tri đoàn.

Sau khi trở thành Tổng Thống Hiệp Chúng Quốc năm 1801, Thomas Jefferson đã tuyên bố rằng việc ông đắc cử là một cuộc cách mạng. Năm 1828, cuộc bầu cử Tổng Thống Andrew Jackson đẩy mạnh nền dân chủ Mỹ tiến xa hơn nữa. Tinh thần khai phá của những di dân tiến về Miền Tây lập nghiệp, thúc đẩy lòng tự tin, thăng tiến tự do cá nhân, và gia tăng đồng đều cơ hội.

Khuynh hướng trường kỳ của Hiệp Chúng Quốc là làm cho tất cả công dân Mỹ trưởng thành đều có quyền bầu cử. Năm 1850, những nam công dân da trắng trong các tiểu bang đều được bầu cử. Tu Chính Án thứ 15 ban hành năm 1870 cho đàn ông da đen quyền đầu phiếu. Năm 1920, Tu Chính Án thứ 19 cho phụ nữ quyền bầu cử.

7/ Dân Chủ Phát Triển và Trở Ngại. Dân chủ tiếp tục phát triển trong những năm của thế kỷ 1800’s tại những quốc gia theo gương nước Anh và nước Mỹ. Những định chế chính trị như là tuyển cử, lập pháp trở nên phổ biến. Các Vua vẫn trị vì nhưng họ mất nhiều quyền lực và thi hành những nhiệm vụ có tính cách nghi thức.

Cuộc Cách Mạng Kỹ Nghệ (Industrial Revolution) làm cho những thay đổi chính trị trở nên vô cùng quan trọng. Trong hậu bán thế kỷ 1800’s, giai cấp lao động đã đòi hỏi và nhận được những quyền lực chính trị nhiều

hơn. Những luật lệ mới đem đến người dân quyền bầu cử. Những tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, tôn giáo, được mở rộng và lan tràn khắp nơi.

Tuy nhiên dân chủ cũng gặp trở ngại tại một số lãnh thổ. Một số quốc gia sau khi mô phỏng mẫu mực hiến pháp Mỹ, lại trở nên toàn trị. Từ hiện tượng này, nhiều người nghĩ rằng chỉ với bản Hiến Pháp không đủ bảo đảm một xã hội yên vui trong một chế độ dân chủ. Tại Nga, một nhóm nổi loạn lập nên chính quyền độc tài cộng sản năm 1917, chặn đứng tiến trình dân chủ. Nước Đức tuy đã hình thành được nền tảng dân chủ năm 1919, nhưng sau đó Adolf Hitler lại vùng lên nắm chính quyền dựng nên chế độ độc tài phát xít năm 1933.

Tất cả các nước trên thế giới hiện nay đều tự nhận là dân chủ, tuy nhiên những quyền tự do căn bản của một chế độ dân chủ vẫn bị hạn chế, lạm dụng tại một số quốc gia. Trước đây, khi khối cộng sản đệ tam quốc tế chưa tan vỡ, hằng ngày từ Mạc Tư Khoa đến Bắc Kinh, Hà Nội đều lớn tiếng bênh vực một thể chế dân chủ nhân dân (people's democracy). Ngày nay, trong thế yếu với năm quốc gia còn lại, liên kết lỏng lẻo gồm Trung cộng, Việt Nam, Bắc Hàn, Cu Ba, Lào, vẫn tiếp tục làm lệch hướng, bẻ cong những nguyên tắc dân chủ. Tại các quốc gia cộng sản này, đảng cộng sản là tổ chức chính trị duy nhất lãnh đạo đất nước, nắm trong tay ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Chính quyền cộng sản ngăn cấm các quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do lập hội, tù đày, giết chết những người chỉ trích những hành vi sai trái, tham nhũng của đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa.

---o---0---O---0---o---

Trải qua nhiều thế kỷ tranh đấu quả cảm và chấp nhận hy sinh, người dân tại các quốc gia Anh, Pháp, Mỹ, đã tạo được một mẫu mực chính quyền phù hợp với công đạo của nhân loại : Dân Chủ. Qua thời gian, thể chế dân chủ được bồi đắp, hoàn chỉnh từ lý thuyết đến thực hành, được dân chúng khắp nơi hoan nghênh tiếp nhận để tạo lập một đời sống xứng đáng với nhân phẩm.

Tại Việt Nam từ đầu thế kỷ 20, một số sĩ phu tìm đường cứu nước đã đến Nhật Bản, Trung Hoa Dân Quốc, Pháp Quốc, nghiên cứu, học hỏi nề nếp sinh hoạt và lý thuyết dân chủ. Các bậc tiền bối đã nhận thấy rằng dân chủ là cơ hội nhằm khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh, gây dựng sức mạnh lâu dài cho dân tộc dành lại độc lập từ thực dân Pháp và xây dựng một nước Việt Nam văn minh, giàu mạnh. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái năm 1930 là biểu tượng truyền thống dũng lược của dân tộc từ lớp thanh niên nhiệt huyết, noi theo các cuộc cách mạng dân chủ Anh, Pháp.

Cũng vào đầu thập niên 1920, một thanh niên học vấn vài năm trung học, kiến văn non kém, không nghe lời khuyên bảo của những nhà cách mạng uyên bác và kinh nghiệm, lạc lối vào mê hồn trận của đệ tam quốc tế. Anh ta gia nhập đảng cộng sản và được Mạc Tư Khoa huấn luyện thành một cán bộ hoạt động khu vực Đông Nam Á. Người thanh niên ấy có tên khai sinh Nguyễn sinh Cung sau đổi thành Hồ chí Minh - kẻ sáng lập đảng

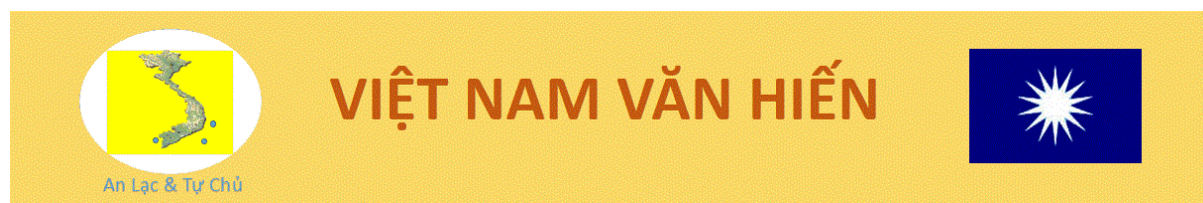
cộng sản Việt Nam - được đề tam quốc tế nhồi nhét "bạo lực cách mạng vô sản", trở nên một cường nhân mất trí, dồn dập gây ra nhiều tai hoạ khốc liệt cho toàn khối dân tộc từ 1945 mãi đến ngày nay vẫn còn tiếp diễn.

Dân tộc Việt Nam đang trước vực thẳm diệt vong do tham vọng bành trướng cố hữu của Hán tộc hướng về Đông Nam Á. Từ một kẻ thù truyền kiếp của dân tộc, Trung cộng trở thành một đồng minh, một đối tác chiến lược "môi hở răng lạnh", một người anh cả đầy quyền uy của đảng cộng sản Việt Nam. Việt cộng hiện nguyên hình một thể lực gian ác như một bầy rắn độc quấn quanh một lọ cổ quý, sẵn sàng đập vỡ báu vật nếu bị xua đuổi. Dân chúng và những nhà tranh đấu quốc nội, hải ngoại hiện nay đều dùng lý tưởng dân chủ, nhân quyền để giải quyết vấn đề sống còn của dân tộc. Công cuộc vận động dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam được sự hỗ trợ của hầu hết các quốc gia trên thế giới, tuy nhiên loài thú bò sát có nọc độc vẫn ngoan cố ôm giữ cả một giang sơn hoa gấm làm con tin, bao che quyền lợi riêng tư của đảng bán nước Việt gian cộng sản.

Dân chủ được xem là giải pháp thích hợp nhất cho vấn đề Việt Nam hiện tại. Những khó khăn trên đường xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, cường thịnh và trường tồn sẽ được giải toả khi tất cả những con người, những tổ chức chống cộng đều trân quý trên hết bốn nghìn năm lịch sử dân tộc, thật sự yêu nước, thật sự đoàn kết và chấp nhận hy sinh .

Thế Việt

Nguồn: http://www.congdongnguoviet.fr/index.php?option=com_content&view=article&id=3117:knvdc&catid=85:tlc&Itemid=97



www.vietnamvanhien.net/org/info/com